

Số: 173/BC-UBND

Phúc Thọ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã năm 2026;
Việc phân bổ các nguồn kinh phí chưa phân bổ thuộc ngân sách cấp xã năm
2026; Việc phân bổ nguồn kinh phí thành phố bổ sung mục tiêu năm 2026**

(Báo cáo tại kỳ họp thứ nhất - HĐND xã khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã Phúc Thọ về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp xã năm 2026 xã Phúc Thọ;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã năm 2026; Việc phân bổ các nguồn kinh phí chưa phân bổ thuộc nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2026; Việc phân bổ nguồn kinh phí thành phố bổ sung mục tiêu năm 2026 từ đầu năm đến ngày 23/3/2026 như sau:

1. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã năm 2026

* Tổng nguồn dự phòng: 23.798.000.000 đồng.

* Kinh phí chưa phân bổ tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND: 23.798.000.000 đồng.

* Sử dụng nguồn dự phòng:

Thực hiện Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước, UBND xã đã quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã năm 2025 cho các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã mà chưa được dự toán, số tiền là: 1.322.009.000 đồng.

* Nguồn dự phòng chưa sử dụng: 22.475.991.000 đồng (trong đó dự phòng tăng thu đầu giá đất: 4.000.000.000 đồng).

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

2. Việc phân bổ nguồn kinh phí chưa phân bổ thuộc nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2026.

* Kinh phí chưa phân bổ tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã Phúc Thọ: 25.578.414.000 đồng.

* UBND xã đã thực hiện phân bổ đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định số tiền: 1.505.374.000 đồng

* Kinh phí chưa phân bổ: 24.073.040.000 đồng

(Chi tiết theo Biểu số 02 đính kèm)

3. Việc phân bổ nguồn kinh phí thành phố bổ sung mục tiêu năm 2026.

UBND xã đã thực hiện phân bổ đến các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định, cụ thể:

3.1. Đối với kinh phí thành phố bổ sung mục tiêu giao tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã Phúc Thọ.

- * Kinh phí chưa phân bổ: 11.077.069.000 đồng.
- * Kinh phí đã phân bổ: 3.175.965 đồng.
- * Kinh phí chưa phân bổ: 11.073.893.035 đồng.


(Chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm)


3.2. Đối với kinh phí thành phố bổ sung mục tiêu sau ngày ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã Phúc Thọ.

- * Tổng kinh phí bổ sung, điều chỉnh: 75.745.586.009 đồng, trong đó:
 - Kinh phí bổ sung: 76.955.586.009 đồng
 - Kinh phí điều chỉnh giảm: 1.210.000.000 đồng
- * Kinh phí đã phân bổ: 64.032.258.000 đồng, trong đó:
 - Kinh phí bổ sung: 65.242.258.000 đồng
 - Kinh phí điều chỉnh giảm: 1.210.000.000 đồng.
- * Kinh phí chưa phân bổ: 11.713.328.009 đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm)

Trên đây là báo cáo của UBND xã về tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã năm 2026; Việc phân bổ các nguồn kinh phí chưa phân bổ thuộc nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2026; Việc phân bổ các nguồn kinh phí thành phố bổ sung mục tiêu năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Chủ tịch, Các Phó CT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Lưu: VT, KT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
 CHỦ TỊCH

 Kiều Trọng Sỹ

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Phúc Thọ)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	ĐV sử dụng KP	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng nguồn		23.798.000.000	trong đó dự phòng tăng thu đầu giá đất: 4.000.000.000 đồng
II	Kinh phí đã phân bổ		1.322.009.000	
1	Kinh phí thuê tư vấn xây dựng Đề án sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế	499.785.000	
2	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo NĐ 111/2022/NĐ-CP làm chuyên môn, nghiệp vụ đợt 1 năm 2026	Các trường học	635.141.000	Mượn nguồn
3	Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần XIV của Đảng trên địa bàn xã	Ban Chỉ huy quân sự	187.083.000	
4	Kinh phí gặp mặt công dân nhập ngũ và đón tiếp quân nhân xuất ngũ về địa phương năm 2026	Ban Chỉ huy quân sự	125.450.000	
5	Kinh phí đảm bảo an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần XIV của Đảng trên địa bàn xã	Công an xã thực hiện (giao Văn phòng HĐND và UBND)	112.950.000	
6	Kinh phí tổ chức chương trình biểu diễn văn nghệ "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" Xuân Bính Ngọ năm 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	50.000.000	
7	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thống kê đất đai năm 2025 xã Phúc Thọ	Phòng Kinh tế	75.419.000	
V	Kinh phí còn lại chưa sử dụng (III-IV)		22.475.991.000	trong đó dự phòng tăng thu đầu giá đất: 4.000.000.000 đồng

VIỆC PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN CÁC NGUỒN KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT THUỘC NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026*(Kèm theo Báo cáo số 173 /BC-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Phúc Thọ)**Đơn vị tính: VNĐ*

TT	Nội dung	ĐV sử dụng KP	Số tiền
A	Chi thường xuyên		274.920.000.000
I	Tổng nguồn đã giao		249.341.586.000
-	Nguồn dự toán giao (tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã)		249.341.586.000
II	Kinh phí còn lại tiếp tục được sử dụng sau khi phân bổ tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 (I-II)		25.578.414.000
III	Số đã phân bổ		1.505.374.000
1	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo ND 111/2022/NĐ-CP làm chuyên môn, nghiệp vụ đợt 1 năm 2026	Các trường học	895.325.000
2	Bổ sung dự toán chi ngân sách xã năm 2026 đối với các trường thí điểm đặt hàng giáo dục trên địa bàn xã để thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 4 tháng học kỳ I năm học 2025-2026	Các trường đặt hàng	610.049.000
IV	Kinh phí còn lại chưa phân bổ (II-III)		24.073.040.000

VIỆC PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN CÁC NGUỒN KINH PHÍ CHỨA PHẦN BỐ THUỘC NGUỒN KINH PHÍ THÀNH PHỐ BỔ SUNG MỤC TIÊU NĂM 2026
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 15/NQ-HĐND ngày 05/12/2025

(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Phúc Thọ)

Đơn vị tính: VND

TT	Số ngày tháng Quyết định của Thành phố bổ sung trong năm	Nội dung	Số kinh phí chưa phân bổ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND	Số đã phân bổ, giao dự toán	Kinh phí còn lại chưa phân bổ	Đơn vị sử dụng KP
		Tổng	11.077.069.000	3.175.965	11.073.893.035	
*	Quyết định 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025		11.077.069.000	3.175.965	11.073.893.035	
1		Kinh phí hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội đang theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố và kinh phí hỗ trợ học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	6.690.000.000		6.690.000.000	
2		Kinh phí hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm học 2025 -2026 theo NQ số 18/2025/NQ-HĐND TP	2.843.240.000		2.843.240.000	
3		Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Hội chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi (mức hỗ trợ 50tr/Hội)	100.000.000		100.000.000	
4		Phụ cấp công vụ đối với người làm việc tại hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế (đảm bảo đủ điều kiện theo văn bản số 3916/SNV-QLH&VTVL của Sở Nội vụ Hà Nội)	461.000.000	3.175.965	457.824.035	Ủy ban MTTQ
5		Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, các khoản được hưởng theo quy định và chi hoạt động thường xuyên của người hoạt động không chuyên trách cấp xã	982.829.000		982.829.000	



VIỆC PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN CÁC NGUỒN KINH PHÍ THÀNH PHỐ BỔ SUNG MỤC TIÊU NĂM 2026 (THÀNH PHỐ BỔ SUNG SAU NGHỊ QUYẾT SỐ 15/NQ-HĐND)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND xã Phúc Thọ)

TT	Số ngày tháng Quyết định của Thành phố bổ sung trong năm	Nội dung	Số kinh phí chưa phân bổ/Số kinh phí Thành phố bổ sung trong năm		Số đã phân bổ, giao dự toán		Kinh phí còn lại chưa phân bổ	Đơn vị sử dụng KP	
			Bổ sung	Điều chỉnh giảm	Bổ sung	Điều chỉnh giảm			Tổng
A	B	C	1	2	3=1-2	4	5	6=4-5	7=3-6
		Tổng cộng	76.955.586.009	1.210.000.000	75.745.586.009	65.242.258.000	1.210.000.000	64.032.258.000	11.713.328.009
1	QĐ 6246 ngày 15/12/2025	Về việc bổ sung dự toán năm 2026 để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố	10.886.000.000	-	10.886.000.000	10.886.000.000	-	10.886.000.000	-
-		Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội			-	1.875.014.000		1.875.014.000	Văn phòng HĐND và UBND xã
-		Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội			-	2.525.122.000		2.525.122.000	Ủy ban MTTQ
-		Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội			-	1.393.273.000		1.393.273.000	Phòng Kinh tế
-		Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội			-	2.132.339.000		2.132.339.000	Phòng Văn hóa - Xã hội
-		Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội			-	1.651.366.000		1.651.366.000	Trung tâm chính trị
-		Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội			-	371.274.000		371.274.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
-		Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội			-	937.612.000		937.612.000	
2	QĐ 6477 ngày 27/12/2025	Về việc bổ sung dự toán năm 2026 kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	
		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031			-	650.000.000		650.000.000	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã
		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031			-	303.400.000		303.400.000	Văn phòng HĐND và UBND
		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031			-	15.586.000		15.586.000	Văn phòng HĐND và UBND (Công an xã thực hiện)
		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031			-	246.450.000		246.450.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Đơn vị tính: đồng

		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026			-	3.868.000.000		3.868.000.000		Phòng Văn hóa - Xã hội
10	QĐ số 801/QĐ-UBND ngày 16/02/2026	Về việc bổ sung dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026 (đợt 3)	2.917.000.000	0	2.917.000.000	1.191.749.000	0	1.191.749.000	1.725.251.000	Phòng Văn hóa - Xã hội
		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026			-	1.191.749.000		1.191.749.000		Phòng Văn hóa - Xã hội
		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026			-	190.000.000		190.000.000		Văn phòng Đảng ủy
		Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026			-	39.700.000		39.700.000		Trung tâm dịch vụ tổng hợp
11	QĐ số 856/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	Về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã thuộc Thành phố năm 2026 để mua sắm xe ô tô chuyên dùng	1.215.400.000		1.215.400.000	-		-	1.215.400.000	
12	QĐ số 922/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (bổ sung cho ngân sách các xã, phường để thực hiện các cuộc tiếp xúc cử tri với người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND thành phố nhiệm kỳ 2026-2031)	100.000.000	-	100.000.000			100.000.000		
		Kinh phí thực hiện các cuộc tiếp xúc cử tri với người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND thành phố nhiệm kỳ 2026-2031			-	100.000.000		100.000.000		Ủy ban MTTQ
13	QĐ số 982/QĐ-UBND ngày 07/3/2026	Về việc bổ sung có mục tiêu năm 2026 cho các xã, phường để thực hiện chi trả chế độ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ tình gián biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	4.644.589.009		4.644.589.009		0	0	4.644.589.009	
14	QĐ số 1078/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	Về việc bổ sung dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thành phố Hà Nội cho các xã, phường năm 2026 (đợt 5)	1.140.000.000		1.140.000.000		0	0	1.140.000.000	